Được ký bởi: Trần Trọng Toàn
Ngày ký: 17/11/2026 10:22:59

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1424 / TCBC-SNNMT

Đồng Nai, ngày 17 tháng 11 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Về Quyết định quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân";

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông tin về Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật:

Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành

a) Thời điểm có hiệu lực:

Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND của UBND thành phố Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 09/11/2026 và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định hạn mức giao đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Quy định chuyển tiếp:

Các trường hợp đã nộp hồ sơ đề nghị giao đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định hạn mức giao đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng tại địa bàn nơi có đất tại thời điểm nộp hồ sơ.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Cơ sở pháp lý

Khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp.

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Cơ sở thực tiễn và mục đích ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 quy định hạn mức giao đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sau đó, tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 202/2025/QH15. Chính quyền địa phương của tỉnh sau sắp xếp chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025. Thành phố Đồng Nai được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 30/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 30/4/2026.

Việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn thành phố Đồng Nai thay thế Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

4. Nội dung chủ yếu

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn thành phố Đồng Nai kèm theo Phụ lục các khu vực trên địa bàn.

Đối tượng áp dụng gồm cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan thuế, hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Bố cục của Quyết định

Quyết định gồm 06 điều và 01 phụ lục. Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh, Điều 2 quy định đối tượng áp dụng, Điều 3 quy định hạn mức giao đất nông nghiệp, Điều 4 quy định hiệu lực thi hành, Điều 5 quy định về quy định chuyển tiếp và Điều 6 quy định tổ chức thực hiện. Danh mục các khu vực được tra cứu theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định.

c) Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp

- Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang, không có tranh chấp đối với các loại đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thuỷ sản; đất trồng cây lâu năm; đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng trồng được xác định theo khu vực theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 29/10/2026.

- Trường hợp vượt hạn mức giao đất quy định tại Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông tin để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, tra cứu và thực hiện./.

(kèm theo Quyết định số 103/2026/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Nơi nhận:
- UBND thành phố (báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Trung Tâm công nghệ thông tin (đăng cổng thông tin điện tử Sở);
- Lưu: VT, QH (Trung).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Trần Trọng Toàn